

Số: 613/BC-UBND

Sìn Hồ, ngày 15 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I năm 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đề lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, nội dung của công tác cải cách hành chính năm 2024, ngày 26/12/2023, UBND huyện đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2024¹ với các nhiệm vụ gồm: Công tác chỉ đạo, điều hành; Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Công tác cải cách tài chính công; Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Kế hoạch CCHC của huyện đã xác định 27 nhiệm vụ trên các lĩnh vực, các nhiệm vụ được xác định rõ ràng, cụ thể và rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Trên cơ sở Kế hoạch của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác CCHC. Đồng thời chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm chế độ công vụ và công tác CCHC, đặc biệt trong công tác giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức. Duy trì và nâng cao chất lượng tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Công tác CCHC được UBND huyện thực hiện gắn với công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan cũng như gắn với kỷ cương, kỷ luật hành chính cường nhờ đó chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm trong thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thị trấn.

Để thực hiện có hiệu quả mục tiêu kế hoạch đã đề ra, UBND huyện đã chỉ đạo ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa, quán triệt, triển khai kịp thời, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác cải cách hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương². Đến thời điểm hiện tại, đã hoàn thành 8/27 nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC năm 2024, đạt tỷ lệ 29,6%.

¹ Kế hoạch số 3079/KH-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ về Kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện Sìn Hồ năm 2024.

² Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện Sìn Hồ về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2024; Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện Sìn Hồ về Kế hoạch triển khai đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện Sìn Hồ; Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện Sìn Hồ về thành lập Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ; Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện Sìn Hồ về thành lập Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Sìn Hồ năm 2023; Báo cáo số 472/BC-UBND ngày 29/02/2024 của UBND huyện Sìn Hồ về báo cáo tự chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2023 của UBND huyện Sìn Hồ; Kế hoạch 376/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024

2. Công tác cải cách thể chế

UBND huyện đã chỉ đạo, tổ chức triển khai, thực hiện đúng các quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy trình; các phòng, ban chuyên môn được giao soạn thảo văn bản đã chấp hành nghiêm chỉnh trình tự các bước trong quy trình soạn thảo; các văn bản QPPL trước khi ban hành đã được tổ chức lấy ý kiến tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình soạn thảo và được phòng chuyên môn thẩm định, do đó các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, đúng thẩm quyền, có tính khả thi cao, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Từ 15/12/2023 đến thời điểm báo cáo HĐND, UBND huyện không ban hành văn bản QPPL theo thẩm quyền.

Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện Sin Hồ về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ.

Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Ủy ban nhân dân huyện Sin Hồ đã ban hành Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện Sin Hồ về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Theo đó, Kế hoạch đã đề ra 15 nhiệm vụ cụ thể trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong năm 2024 trên địa bàn huyện. Trong quý I, UBND huyện, HĐPH phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp cơ quan thường trực HĐPH tổ chức thành công 01 hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác phòng chống ma túy năm 2024; công tác bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ cho 141 đại biểu, gồm: Công chức Tư pháp - Hộ tịch; Trưởng bản; người có Uy tín, Thôn đội trưởng, chi Hội phụ nữ của các bản thuộc thuộc các xã: Pa Tần, Chăn Nura, Tủa Sín Chải; Làng Mô, Tả Ngảo, Hồng Thu, sà Dề Phìn, Phìn Hồ tham dự; Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 33 cuộc tại cơ sở với 1.464 lượt người. Hiện nay, các hoạt động trong kế hoạch đang được các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Để triển khai tốt công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Công văn số 528/UBND-NV ngày 05/3/2024 của UBND huyện Sin Hồ về triển khai thực hiện báo cáo 1198/BC-VPCP ngày 25/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 527/UBND-VP ngày 05/3/2024 của UBND huyện Sin Hồ về triển khai Công văn số 1071/VPCP-KSTT ngày 20/02/2024 của Văn phòng Chính phủ.

huyện, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND huyện Sin Hồ về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ. Kết quả:

- Về kiểm tra văn bản QPPL: Trong kỳ báo cáo chưa ban hành Văn bản QPPL nào.

- Về rà soát văn bản QPPL: Thực hiện Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023, UBND huyện đã thực hiện rà soát các văn bản QPPL do HĐND-UBND huyện ban hành, kết quả: Tổng số văn bản QPPL thuộc đối tượng rà soát là 46 văn bản, số văn bản ngưng hiệu lực: 13 văn bản; số văn bản hết hiệu lực một phần: 0 văn bản; số văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 11 văn bản; Số văn bản còn hiệu lực là 20 văn bản. UBND huyện đã ban hành Quyết định 1716/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND huyện trong kỳ hệ thống hóa 2019-2023.

- Về hệ thống hóa văn bản QPPL: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 887/KH-UBND ngày 28/4/2023 về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Sin Hồ. Theo đó, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn đã ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, phòng Kiểm soát TTHC Văn phòng UBND tỉnh về đẩy mạnh hoạt động kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC năm 2024; đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp. UBND huyện đã tăng cường chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt tới tất cả các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện (tại Quyết định số 1715/Đ-UBND ngày 29/12/2023).

Văn phòng HĐND&UBND huyện, Bộ phận đầu mối thực hiện nhiệm vụ KSTTHC huyện đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tích cực tham mưu cho UBND huyện triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, đồng thời ban hành các văn bản, kế hoạch có liên quan đến hoạt động KSTTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông³.

³ Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn nhân sự làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện Sin Hồ năm 2024. Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện về triển khai công tác kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ; Kế hoạch số 524/KH-UBND ngày 05/3/2024 của UBND huyện về kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện Sin Hồ năm 2024; Kế hoạch số 552/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ.

Công văn số 3121/UBND-VP ngày 28/12/2023 của UBND huyện về việc triển khai dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu; Công văn số

Từ 15/12/2023 đến 14/3/2024 trên địa bàn huyện đã thực hiện tiếp nhận: 1.698 hồ sơ, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 1.698 hồ sơ (*trực tuyến: 1.620 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 78 hồ sơ*); số hồ sơ TTHC từ năm trước chuyển sang: 0 hồ sơ. Số hồ sơ TTHC đã giải quyết: 1.603 hồ sơ, đạt 94,4%; trong đó: giải quyết trước hạn: $1.536/1.603 = 95,8\%$, đúng hạn: $16/1.603 = 1\%$, quá hạn: $51/1.603 = 3,2\%$. Số hồ sơ TTHC đang giải quyết: 95 hồ sơ, trong hạn: 95 hồ sơ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước

Tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Tính đến nay UBND huyện có 19 cơ quan đơn vị trực thuộc, trong đó: 12 phòng chuyên môn, 06 đơn vị sự nghiệp khác và 01 tổ chức Hội; có 63 đơn vị trường học trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế theo quy định, qua đó từng bước hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện theo quy định của pháp luật hiện hành; cơ bản khắc phục được tình trạng chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị. Kết quả rà soát, trong quý I năm 2024 chưa có cơ quan, đơn vị nào cần ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan đơn vị cấp huyện, cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự; cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã có trình độ chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định.

Thực hiện công tác quản lý biên chế, số lượng người làm việc trên địa bàn UBND huyện đã kịp thời rà soát, thống kê, tổng hợp số lượng biên chế và giao biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức Hội có tính chất đặc thù năm 2023, xây dựng kế hoạch tinh giảm biên chế năm 2025⁴.

61/UBND-VP ngày 08/01/2024 của UBND huyện về hướng dẫn bổ sung hoàn thiện phần mềm giải quyết 02 nhóm TTHC liên thông; Công văn số 219/UBND-VP ngày 22/01/2024 của UBND huyện về triển khai thực hiện Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2023; Công văn số 492/UBND-VP ngày 01/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai Kế hoạch cải cách TTHC trọng tâm năm 2024 theo Quyết định số 10/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 527/UBND-VP ngày 05/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai Công văn số 1071/VPCP-KSTT ngày 20/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 528/UBND-VP ngày 05/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện báo cáo 1198/BC-VPCP ngày 25/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 590/UBND-VP ngày 13/3/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 15/02/2024 của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 112/UBND-VP ngày 12/01/2024 về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị định quy định 02 nhóm TTHC liên thông điện tử; Công văn số 525/UBND-VP ngày 05/3/2024 của UBND huyện về việc tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

⁴ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của UBND huyện về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ trong các cơ quan,

Công tác chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ được quan tâm triển khai, thực hiện, Ngay từ đầu năm UBND huyện đã ban hành kế hoạch và các văn bản⁵, chỉ đạo tổ chức rà soát và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

5. Cải cách chế độ công vụ

Việc tuyển dụng, quản lý, bố trí sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy trình, quy định; thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng cơ cấu công chức theo vị trí việc làm để thực hiện công tác tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ công chức, viên chức theo thẩm quyền. Việc giải quyết các chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai và thực hiện theo quy định, đảm bảo các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong quý I, UBND huyện đã rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Hội Chữ thập đỏ huyện Sơn Hồ⁶. Thực hiện công tác đào tạo bồi dưỡng UBND huyện đã xây dựng kế hoạch⁷ và cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, tiêu chuẩn công chức, viên chức theo vị trí việc làm và quy hoạch cán bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và các quy định về văn hóa công sở nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp huyện, cấp xã.

6. Cải cách tài chính công

Kết quả thực hiện các quy định về tài chính - ngân sách:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Tỉnh giao: Trong quý I, huyện Sơn Hồ thu NSĐP là: 325.983/973.257 triệu đồng đạt 33,49% kế hoạch (Chưa bao gồm dư ứng năm trước chuyển sang), trong đó thu trên địa bàn 9.732/29.500 triệu đồng đạt 32,99% KH (ngân sách huyện

tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024; Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND huyện về giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các xã, thị trấn năm 2024 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND huyện về thực hiện tinh giản biên chế năm 2025.

⁵ Kế hoạch số 542/KH-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện Sơn Hồ về chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của chính phủ trên địa bàn huyện Sơn Hồ năm 2024; Công văn số 02/UBND-NV ngày 02/01/2024 về việc rà soát đối tượng thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2017 của Chính Phủ.

⁶ Tờ trình số 295/TTr-UBND ngày 30/01/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện Sơn Hồ; Tờ trình số 368/TTr-UBND ngày 16/02/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện Sơn Hồ; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND huyện về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Hội Chữ thập đỏ huyện Sơn Hồ.

⁷ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 12/01/2024 của UBND huyện Sơn Hồ về Kế hoạch mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thị trấn năm 2024.

hưởng 9.103/27.000 triệu đồng đạt 33,71% kế hoạch). Chi ngân sách thực hiện 132.130/973.257 triệu đồng đạt 13,58% kế hoạch.

- Tổng kế hoạch vốn năm 2024 được giao huyện quản lý và phân bổ: 219.021 triệu đồng đã phân bổ chi tiết 174.962 triệu đồng còn lại 44.059 triệu đồng chưa phân bổ chi tiết (*Nguồn vốn thu sử dụng đất năm 2024: 8.000 triệu đồng; Chương trình MTQG xây dựng NTM 500 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 29.847 triệu đồng; Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS và MN 5.712 triệu đồng*); đã giải ngân đến 10/3/2024 là: 21.647 đạt 9,9 % kế hoạch.

Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm: UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ, và công tác quản lý tài sản⁸; đến nay 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công; việc sử dụng ngân sách của các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước; ngân sách giao cho các cơ quan, đơn vị được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đúng quy định hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tổng số đơn vị đã giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm là 70, trong đó: đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí chi thường xuyên 01; đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí thường xuyên: 02 đơn vị và 67 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi thường xuyên. 100% các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện đã xây dựng thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ để triển khai thực hiện chế độ tự chủ trong sử dụng ngân sách được giao.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên; trong quý I, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; các trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được đầu tư, mua sắm đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ⁹. Tổ chức sử dụng mạng internet để khai thác thông tin, trao đổi công tác phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn trong các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015 đã được thực hiện đảm bảo tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn Quý I, UBND huyện đã ban hành Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất

⁸ Quyết định số 2182/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND huyện Sin Hồ về giao dự toán thu chi NSDP năm 2024.

⁹ Kế số 2930/KH-UBND, ngày 11 /12/2023 của UBND huyện về Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Sin Hồ.

lượng thuộc Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015¹⁰. Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục được duy trì, hoạt động hiệu quả giúp cho việc tra cứu các thông tin, tài liệu, TTHC thuận lợi.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của người dân có mặt còn hạn chế, do trình độ dân trí còn thấp, điều kiện kinh tế xã hội, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn, tỷ lệ người dân sử dụng số điện thoại thông minh, thiết bị smartphone, máy tính kết nối internet còn ít; công dân vẫn có thói quen trực tiếp đến trụ sở các cơ quan để thực hiện các thủ tục hành chính nên kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế.

- Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực công nghệ thông tin thấp, chưa thu hút được nguồn nhân lực công nghệ thông tin trình độ cao. Cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các cấp chủ yếu kiêm nhiệm phải phụ trách nhiều công việc chuyên môn; mặt khác trình độ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết TTHC còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị máy tính, máy scan,... còn thiếu hoặc được cấp từ lâu đã hỏng, cấu hình thấp chưa đáp ứng được yêu cầu công việc và nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa, cũng như việc triển khai thực hiện Đề án 06.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh

Mở các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng sử dụng các Hệ thống phần mềm về thực hiện công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện số hóa hồ sơ, lưu kho dữ liệu trên Hệ thống, thực hiện Chứng thực điện tử, thực hiện 02 nhóm DVC Liên thông thiết yếu của Đề án 06 cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

2. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn

- Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quan tâm hơn nữa trong công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch tự kiểm tra và tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC theo quy định; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo cải cách hành chính theo công văn.

- Tăng cường Công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác CCHC, thực hiện thường xuyên, liên tục và sâu rộng. Từng bước nâng cao nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức nhất là ở cấp xã về công tác CCHC.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ II

1. Tiếp tục tăng cường thực hiện việc quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành về công tác CCHC tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

¹⁰ Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện về ban hành Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng thuộc Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2024.

2. Tiếp tục triển khai, thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của huyện.

3. Thực hiện kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính.

4. Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy nâng cao hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức một cách phù hợp. Chủ động, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ một số cơ quan, đơn vị theo hướng dẫn của Tỉnh.

5. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính quý I, phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sìn Hồ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lý Thị Na

PHỤ LỤC BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2024 CỦA UBND HUYỆN SÌN HỒ
(Kèm theo Báo cáo số: 613/BC-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của UBND huyện Sìn Hồ)



STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	27	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	8	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	8	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số phòng đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.2.	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
1.1.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3	Về công tác tuyên truyền CCHC			
1.3.1	Số nội dung tuyên truyền	Nội dung	2	
1.3.2.	Hình thức tuyên truyền	Hình thức	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, truyền hình của huyện và cơ sở; - Tuyên truyền qua hệ thống Pa nô, băng zôn, trên mạng loa xe di động và lồng ghép với các chương trình đưa tuyên truyền về cơ sở; - Tuyên truyền qua hội nghị cơ quan, chi bộ. 	
1.3.3.	Số lượng tin, bài đã tuyên truyền	Tin, bài	10 tin bài, 03 chuyên mục với thời lượng 20 phút; mạng loa xe di động 10 lượt; tuyên truyền về cơ sở 08 buổi; Băng zôn, khẩu hiệu 04 chiếc; Tuyên truyền lồng ghép trong 03 hội nghị cơ quan.	
1.3.4	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tuyên truyền	%	30	
1.4.	Thực hiện nhiệm vụ, kết luận do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
1.4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.4.	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo UBND huyện với người dân, cộng đồng, doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VBQPPL đã ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	46	
2.4.	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà	Văn bản	0	
2.5.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	0	
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	0	
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	376	
Trong đó	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	261	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	115	
3.2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	152	
3.2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	12	
3.2.3.	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận mới		1.698	
Trong đó	Cấp huyện	TTHC	36	
	Cấp xã	TTHC	1.662	
3.3.2	Số hồ sơ TTHC kỳ trước chuyển qua	TTHC	0	
Trong đó	Cấp huyện	TTHC	0	
	Cấp xã	TTHC	0	
3.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	%	96,82	1.552/1.603 = 96,82%
Trong đó	do UBND cấp huyện tiếp nhận	%	94,44	34/36 = 94,44%
	do UBND cấp xã tiếp nhận	%	96,87	1.518/1.567 = 96,87%

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
3.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết quá	%	3,18	51/1.603 = 3,18%
Trong đó	do UBND cấp huyện tiếp nhận	%	5,56	2/36 = 5,56%
	do UBND cấp xã tiếp nhận	%	3,25	49/1.567 = 3,13%
3.3.5.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	0	quý I chưa tiếp nhận TTHC lĩnh vực đất đai
3.3.6.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 2 cấp).	%	100	
3,4	Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện:			
3.4.1	Số phản ánh, kiến nghị (PAKN) đã tiếp nhận (bao gồm cả kỳ trước chuyển qua)	PAKN	0	
3.4.2	Tổng số PAKN đã xử lý xong	PAKN	0	
3.4.3	Tổng số PAKN đang xử lý	PAKN	0	
3,5	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục	376	
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	139	(MĐ3: 47; MĐ4: 92)
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực	Thủ tục	38	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	2	
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp huyện thành lập	Cơ quan, đơn vị	0	
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	69	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	19,4	Tỷ lệ giảm ĐVSNCL giai đoạn 2015-2021 đạt 18%; Tỷ lệ giảm ĐVSNCL giai đoạn 2021-2023 đạt 1,4%
4.2.	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	92	
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	83	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	5	Hợp đồng theo ND 111/ND-CP
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	2	
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm	%	10,5	
4.3.	<i>Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập</i>			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	1855	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1704	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	13,1	
5	<i>Cải cách chế độ công vụ</i>			
5.1.	<i>Vị trí việc làm của công chức, viên chức</i>			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	69	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
5.2.	<i>Tuyển dụng công chức, viên chức</i>			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét	Người	0	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	0	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét	Người	0	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.3.	<i>Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo</i>			
5.3.1.	Số lãnh đạo UBND huyện hiện có mặt	Người	4	
5.3.2.	Số lãnh đạo UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
5.4.	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.1.	Số lãnh đạo UBND huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
5.4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	
5.5.	Về công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức			
5.5.1	Số nhiệm vụ của được giao trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của huyện	Nhiệm vụ	4	
5.5.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	Nhiệm vụ	0	
5.5.3	Số cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ trong kỳ báo cáo	Lượt người	5	
6	Cải cách tài chính công			
6,1	Các văn bản triển khai thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2014/NĐ-CP ngày 7/10/2014	Văn bản	1	
6,2	Số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện thực hiện cơ chế tự chủ			
6.2.1	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.2	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	Ban QLDA ĐTXD
6.2.3	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	BQLRP, TTPTQĐ
6.2.4	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	67	63 đơn vị trường học, TT DVNN, Trung tâm GDNN, TTVH&TT, Trung tâm Chính trị
6.2.5	Số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp (trong kỳ báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	
7	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			
7.1.	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số		1	Kế số 2930/KH-UBND, ngày 11 tháng 12 năm 2023 Chuyển đổi số năm 2024
	Số nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện trong kế hoạch	nhiệm vụ	9	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành theo kế hoạch	nhiệm vụ	0	Đang thực hiện
7,2	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.2.1	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Văn bản	3.611	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	90,61	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	0,94	
7.2.2	Tỷ lệ đơn vị đã triển khai ứng dụng chữ ký số	%	79,0	
Trong đó	Tỷ lệ lãnh đạo, cán bộ của cơ quan, đơn vị thuộc cơ quan đã được cấp chữ ký số.	%	90,0	
	Tỷ lệ văn bản đi được ký số (số văn bản đi được ký số/tổng số văn bản đi *100)	%	80,36	
7.2.3	Sử dụng thư điện tử	%		
Trong đó	Tỷ lệ phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử chung	%	90,0	
	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư thường xuyên sử dụng	%	95,0	
7,3	Dịch vụ công trực tuyến			
7.7.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	47	
7.3.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	92	
7.3.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	98,87	1.311/1.326 = 98,87%
7.3.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	93,96	311/331 = 93,96%

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/Tỷ lệ	